

Biên Hòa, ngày 15 tháng 4 năm 2022

Số: 641/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 8, 9, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 835/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28/3/2022 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

+ Chị Phạm Xuân T, sinh năm 1997;

Địa chỉ: 25/2, ấp 2, xã H, huyện Q, tỉnh Đ.

+ Anh Lê Thành L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: 168/3/12, Hồ Văn Leo, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Xuân T và anh Lê Thành L tự nguyện ký kết hôn và có đăng ký kết hôn vào năm 2019 tại Ủy ban nhân dân phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không ai quan tâm đến ai, đã ly thân từ tháng 6/2021 đến nay. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn được. Nay cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không còn. Do vậy chị T và anh L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Thành L1, sinh ngày 03/10/2019. Chị T và anh L thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Phạm Xuân T và anh Lê Thành L phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001937 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Xuân T, sinh năm 1997 và anh Lê Thành L, sinh năm 1995 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung là cháu Lê Thành L1, sinh ngày 03/10/2019. Chị T và anh L thỏa thuận giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng).

Anh L được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Phạm Xuân T và anh Lê Thành L phải nộp 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0001937 ngày 23/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hải Thị Liễu